TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẦU GIẤY** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2024/HS-ST
Ngày: 02/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Hoàng Lan Chi**
Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Toàn**
Bà Đỗ Hảo Hoàn

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hương Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2024, tại Điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 18 /01/2024 đối với bị cáo:

LÒ VĂN L - Sinh năm: 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Địa chỉ ĐKHKTT: Bản N, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi ở: Lang thang, không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Lò Văn T (Đã chết); Họ tên mẹ: Lò Thị H; D chỉ bản số 657 lập ngày 16/11/2023 tại Công an quận C, thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Quyết định tạm giữ ngày 09/11/2023 về hành vi Trộm cắp tài sản; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. *(Có mặt tại phiên toà)*.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Dương Công H1 – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. *(Có mặt tại phiên toà)*.

Người bị hại: Anh Trịnh Xuân T1 – Sinh năm 1976; Địa chỉ HKTT: Tổ dân phố M, xã N, huyện K, thành phố Hải phòng; Nơi ở hiện tại: Số B phố Q, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Công D1 – Sinh năm 1990; Địa chỉ HKTT: X, X, Nam Định; Nơi ở hiện tại: Khu đất dự án xây dựng trường tiểu học C, Tổ dân phố H, phường C, quận B, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để mua ma túy về sử dụng, ngày 20/10/2023, Lò Văn L xin vào làm công nhân tại công trường xây dựng số B đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội do anh Trịnh Xuân T1 (sinh năm 1976; HKTT: phường Q, quận C, thành phố Hà Nội) làm chủ thầu. Quá trình làm việc tại đây, L nhận thấy công trường đang phá dỡ nên không có cổng, sau giờ làm việc, mọi công nhân đều đi về hết, tất cả số máy móc, dụng cụ xây dựng của anh T1 đều để lại trên sân thượng tầng 8, không có ai trông giữ, L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, L đi bộ một mình đến công trường số 249 đường H, quan sát không thấy ai xung quanh, L đã đi vào bên trong và lên sân thượng tầng 8. Tại đây, L lấy được 01 máy đục bê tông nhãn hiệu GIAIR (meishide MSD- 158) do nước người sản xuất, 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m và mang ra ngoài. Lả đem tài sản vừa trộm cắp được đến điểm thu mua phế liệu tại khu đất dự án thuộc phường C, quận B, thành phố Hà Nội bán cho anh Đặng Công D1 (sinh năm 1990; HKTT: xã X, huyện X, tỉnh Nam Định) được 500.000 đồng. Số tiền trên, L đã sử dụng để chi tiêu cá nhân. Khoảng 21 giờ ngày 08/11/2023, anh T1 đến kiểm tra công trường xây dựng, phát hiện bị mất tài sản. Anh T1 xem lại hệ thống camera giám sát của nhà dân thì phát hiện ra Lả chính là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trước đó 03 ngày, anh T1 phát hiện L là đối tượng nghiện ma túy nên đã thanh toán tiền công và cho L nghỉ việc. Khoảng 07 giờ ngày 09/11/2023, anh T1 gặp L đang làm việc tại khu vực đường T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Lả thừa nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình. Anh T1 đã đưa L đến Công an phường N để trình báo sự việc.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 máy đục bê tông nhãn hiệu GIAIR (meishide MSD-158) do nước người sản xuất, 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m do anh Đặng Công D1 tự nguyện giao nộp; 01 chiếc USB ghi lại hình ảnh camera tại số E, ngõ B đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội do anh Trịnh Xuân T1 cung cấp.

Kết luận định giá tài sản số 458/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: 01 (một) máy đục bê tông nhãn hiệu GIAIR (Meishide MSD-158) do nước ngoài sản xuất đã qua sử dụng từ năm 2023, có giá trị 2.361.000 đồng; 01 (một) cuộn dây điện dài 40m (Không có nhãn hiệu, đặc điểm của tài sản) đã qua sử dụng từ năm 2023, không đủ cơ sở và căn cứ định giá. Tổng giá trị tài sản Lò Văn L trộm cắp là: 2.361.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại tài sản cho anh Trịnh Xuân T1, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Đối với anh Đặng Công D1 đã mua 01 máy đục bê tông và 01 cuộn dây điện của Lò Văn L nhưng anh D1 không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có, anh D1 đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan điều tra để giải quyết vụ án, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, anh D1 không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản do L mang đến.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSCG ngày 11/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã truy tố Lò Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, tại công trường xây dựng số B đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, lợi dụng lúc công trường đang phá dỡ nên không có cổng, sau giờ làm việc, mọi công nhân đều đi về hết, tất cả số máy móc, dụng cụ xây dựng đều để lại trên sân thượng tầng 8, không có ai trông giữ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp: 01 máy đục bê tông nhãn hiệu GIAIR (M) và 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m của anh Trịnh Xuân Tam . Tổng giá trị tài sản Lò Văn L trộm cắp là: 2.361.000 đồng. Tang vật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Cầu Giấy giữ quan điểm truy tố với Lò Văn L như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng; Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Truy thu số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có để sung vào ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: Tang vật đã được thu hồi trao trả cho người bị hại, người bị hại, người liên quan không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Về tội danh, bị cáo Lò Văn L bị VKSND quận Cầu Giấy truy tố về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại và người liên quan đều không có yêu cầu gì về bồi thường dân

sự. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, bị cáo không biết chữ, nhận thức hiểu biết về pháp luật còn rất nhiều hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX căn cứ điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo. Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người liên quan, được chứng minh bằng vật chứng đã thu hồi trao trả cho người bị hại, Kết luận định giá tài sản số 458/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/11/2023, tại công trường xây dựng số B đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội, lợi dụng lúc công trường đang phá dỡ nên không có cổng, sau giờ làm việc, mọi công nhân đều đi về hết, tất cả số máy móc, dụng cụ xây dựng đều để lại trên sân thượng tầng 8, không có ai trông giữ, bị cáo đã có hành vi trộm cắp: 01 (một) máy đục bê tông nhãn hiệu GIAIR (Meishide MSD-158) do nước ngoài sản xuất đã qua sử dụng và 01 cuộn dây điện dài khoảng 40m (Không có nhãn hiệu, đặc điểm của tài sản) đã qua sử dụng của anh Trịnh Xuân Tam . Tổng giá trị tài sản Lò Văn L trộm cắp là: 2.361.000 đồng. Tang vật đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, vai trò của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật hình sự, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho người bị hại, nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó việc truy tố và xét xử đối với bị cáo là rất cần thiết, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Không có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, bị cáo không biết chữ, nhận thức hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, HĐXX xét thấy do bị cáo hiện sống lang thang, không có nơi cư trú ổn định nên không thể để cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo bên ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú được.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[8] Truy thu số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 16/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận C đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại tài sản cho anh Trịnh Xuân T1, anh T1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với anh Đặng Công D1 đã mua 01 máy đục bê tông và 01 cuộn dây điện của Lò Văn L nhưng anh D1 không biết đó là tài sản do L trộm cắp mà có, anh D1 đã tự nguyện giao nộp số tài sản trên cho Cơ quan điều tra để giải quyết vụ án, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, anh D1 không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản do L mang đến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí HSST.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Về tội danh:* **Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".**

2. *Về hình phạt:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: *Xử phạt bị cáo:* **Lò Văn Lả 06 (sáu) tháng** tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Truy thu số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường dân sự; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, yêu cầu gì về bồi thường số tiền đã bỏ ra mua tài sản do L mang đến. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

5. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Lò Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về phần Bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án DS quận Cầu Giấy;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND xã Mường Bám, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án + Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Hoàng Lan Chi